

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 30/10/2019

“V/v Tranh chấp ly hôn,
nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH - TỈNH ĐỒNG NAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phụng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lưu Đức Chung

2. Ông Lê Hoàng Quy

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Bùi Thị Bích Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Đồng- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 514/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2019 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 27 tháng 9 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 116/2019/QĐST-HNGĐ ngày 16/10/2019, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Chị Lê Thị Ngọc C, sinh năm 1999 (có mặt).

Địa chỉ: số nhà 84, tổ 2, ấp 1, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai

- ***Bị đơn:*** Anh Trần Xuân T, sinh năm 1992 (vắng mặt).

Địa chỉ: số nhà 169, tổ 1, ấp 6, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 11 tháng 6 năm 2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lê Thị Ngọc C trình bày:*

Chị và anh T chung sống như vợ chồng vào tháng 5 năm 2016 đến tháng 4 năm 2017 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Hiệp do cả hai đều tự nguyện.

Sau khi kết hôn về chung sống không có hạnh phúc do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã và xô xát nhau đến tháng 6 năm 2017 chị về nhà cha mẹ ruột sống ly thân anh T cho đến nay.

Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Con chung: có một cháu Trần Lê Minh T, sinh ngày 25/3/2017. Chị đề nghị tiếp tục nuôi con sau khi ly hôn không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con .

Về tài sản chung, nợ chung: không có.

Sau khi thụ lý Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý, giấy triệu tập và thông báo về phiên họp kiểm tra giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho anh T nhưng anh T không đến làm việc và cũng không đến tham dự phiên tòa nên không có lời khai.

* Ý kiến Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án là đúng pháp luật. Đối với việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: nguyên đơn chấp hành, bị đơn không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của nguyên đơn chị Lê Thị Ngọc C. Con chung: Giao chị C tiếp tục nuôi dưỡng, tạm thời anh T không phải cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung: không xét. Án phí dân sự sơ thẩm chị C phải chịu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Anh Trần Xuân T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập và quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng không đến tham dự phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh T.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị C và anh T tự nguyện chung sống với nhau vào tháng 5 năm 2016 đến tháng 4 năm 2017 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai (giấy chứng nhận kết hôn số 31/2017 ngày 11 tháng 4 năm 2017) nên được xem là hôn nhân hợp pháp.

Anh T không đến làm việc và không có lời khai nên Tòa không tiến hành hòa giải đoàn tụ được. Tại Tòa chị C vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh T.

Xét thấy mâu thuẫn giữa chị C và anh T đã thực sự trầm trọng, vợ chồng chung sống với nhau thời gian rất ngắn nhưng không có hạnh phúc, tự sống ly

thân từ tháng 6/2017 đến nay. Chứng tỏ tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt cần căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị C, xử cho chị C được ly hôn anh T.

[3]. Về con chung: Có một cháu Trần Lê Minh T, sinh ngày 25/3/2017

Xét thấy từ khi ly thân đến nay chị C là người trực tiếp nuôi con, cháu T được chị C nuôi dưỡng tốt nên cần giao cháu T cho chị C tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam.

Chị C nuôi con không yêu cầu anh T cấp dưỡng nên không xét.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung : Chị C khai không có nên không xét.

[5]. Về án phí: Theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Chị C phải chịu 300.000 đồng án phí DSST.

Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 227, Điều 228; khoản 4 Điều 147; Điều 266; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam năm 2014.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1- Về quan hệ hôn nhân : Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn chị Lê Thị Ngọc C, xử cho chị C được ly hôn anh Trần Xuân T.

2- Về con chung : Giao cháu Trần Lê Minh T, sinh ngày 25/3/2017 cho chị Lê Thị Ngọc C tiếp tục nuôi dưỡng.

Tạm thời, anh Trần Xuân T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh Trần Xuân T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Khi cần thiết các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3- Tài sản chung, nợ chung : Không xét.

4- Về án phí: Chị Lê Thị Ngọc C phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005263 ngày 11/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành. Chị C đã nộp đủ án phí.

5- Chị Lê Thị Ngọc C được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Trần Xuân T được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND h. Long Thành (1);
- Chi cục THADS h. Long Thành (1);
- UBND xã T, GCNKH số 31/2017 ngày 11/4/2017 (1);
- Dương sự (2);
- Lưu (3).

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Phụng

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đồng Nai;

PHIÊN TÒA

- VKS huyện Long Thành;
- Thi hành án huyện Long Thành;
- Các đương sự;
- Lưu V.P – H.S;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA**

Đỗ Thị Nhung

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh ĐN
- VKS
- THA
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ
- Lưu VP

Đỗ Thị Nhung

